

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 03 - 2024

“V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G – TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

- Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Trần Thị Lệ**

2/ Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Tuấn** – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố G.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 29 tháng 03 năm 2024. Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 484/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2024 và **Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 19/03/2023, giữa các đương sự:**

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 164-165 đường C, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: Số 478 khóm S, phường B, thị xã B1, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Công K, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 164-165 đường C, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/07/2023; trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc P trình bày: Chị P và anh K tự quen biết, tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2004. Anh, chị có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Định Hoà, huyện Gò Guao cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định pháp luật. **Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại gia đình bên chồng tại số 164 -165 đường Nam Cao, phường Vĩnh Quang, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2007 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhỏ đến giữa năm 2023 thì vợ chồng**

phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, chị P dọn ra ngoài sinh sống và đã sống ly thân đến nay.

Lý do yêu cầu xin ly hôn: Do bất đồng quan điểm trong cách sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn cự cãi, ngoài ra anh K còn thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện và ghen tuông vô cớ, có 1 lần anh K còn đánh chị P. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc P xác định vợ chồng chung sống có 03 người con chung tên Lê Nguyễn Công T, sinh ngày 09/09/2005 (Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết), Lê Nguyễn Kiến Đ, sinh ngày 03/03/2016 và Lê Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 11/10/2018. Chị P yêu cầu được nuôi 02 người con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị P thay đổi yêu cầu, chị P đồng ý giao 02 người con chung tên Lê Nguyễn Kiến Đ, sinh ngày 03/03/2016 và Lê Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 11/10/2018 cho anh K nuôi dưỡng. Chị P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/người con x 02 người con = 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Công K trình bày:** Anh K hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của chị P về quan hệ hôn nhân.

Về mâu thuẫn trong hôn nhân: Anh K xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình, mâu thuẫn về nuôi con. Anh K không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P.

Về con chung: Anh Lê Công K xác định vợ chồng chung sống có 03 người con chung tên Lê Nguyễn Công T, sinh ngày 09/09/2005 (Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết), Lê Nguyễn Kiến Đ, sinh ngày 03/03/2016 và Lê Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 11/10/2018. Anh K yêu cầu được nuôi 02 người con chung, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Công K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá thụ lý giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Công K có ý kiến trình bày về đơn khởi kiện xin ly hôn của chị P tại Tòa án. Tuy nhiên, anh K đã được Tòa án triệu tập xét

xử hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt lần thứ 2 và tại phiên tòa nguyên đơn chị P yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn anh K theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt anh K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Công K và chị Nguyễn Thị Ngọc P tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Định Hoà, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định pháp luật. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị P là hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn: Trong quá trình chung sống anh K và chị P không tìm được tiếng nói chung. Do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cự cãi, anh K còn ghen tuông vô cớ. Mặc dù, anh K không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P nhưng chị P xác định từ khi vợ chồng sống ly thân từ **từ giữa năm 2023** đến nay anh chị không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, chị P xác định không còn tình cảm yêu thương anh K nên cương quyết yêu cầu được ly hôn. Từ những mâu thuẫn trên cho thấy, cuộc sống vợ chồng giữa anh K, chị P không còn yêu thương, chung thủy, tin tưởng lẫn nhau mà ngày càng trở nên căng thẳng. Theo quy định của pháp luật về quan hệ hôn nhân gia đình thì hôn nhân phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, vợ chồng có nghĩa vụ quan tâm, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa anh K, chị P mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc P đối với anh Lê Công K là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Xét về con chung Hội đồng xét xử xét thấy: Anh K và chị P xác định có 03 người con chung tên Lê Nguyễn Công T, sinh ngày 09/09/2005 (Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết), Lê Nguyễn Kiến Đ, sinh ngày 03/03/2016 và Lê Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 11/10/2018. Anh K có nguyện vọng được nuôi 02 người con và chị P cũng đồng ý giao con cho anh K nuôi dưỡng và tại biên bản trình bày nguyện vọng của cháu Đ cũng muốn được sinh sống cùng với cha (anh K) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị Ngọc P mỗi tháng 1.000.000 đồng/người con x 02 người con = 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

[6] Về tài sản chung, về nợ chung: Anh Lê Công K và chị Nguyễn Thị Ngọc P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc P được ly hôn với anh Lê Công K.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Lê Nguyễn Kiến Đ, sinh ngày 03/03/2016 và Lê Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 11/10/2018 cho anh Lê Công K tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị Ngọc P mỗi tháng 1.000.000 đồng/người con x 02 người con = 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 29/03/2024 và ngày thực hiện tiếp theo là ngày 29 hàng tháng.

Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá thực hiện.

Kể từ ngày anh K có đơn yêu cầu Thi hành án nếu chị P không cấp dưỡng số tiền nêu trên thì hàng tháng chị P còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Chị Nguyễn Thị Ngọc P có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Anh Lê Công K và chị Nguyễn Thị Ngọc P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án, lệ phí số 0002539 ngày 07/08/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Ngoài ra, chị P còn phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/03/2024). Bị đơn anh Lê Công K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận :**

- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND TP. Rạch Giá
- Chi cục THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Thị Thùy Linh